

Bản án số: **16** /2023/HNGD-ST  
Ngày 28 tháng 4 năm 2023  
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thái Học

2. Bà Vũ Thị Ngọc Phan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Việt Hưng  
- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 18/4/2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Chị A có mặt tại phiên tòa)

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Đơn vị nhận ủy quyền: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Tạ Văn Chung - Chức vụ: Phó Giám đốc

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P tỉnh Thái Nguyên  
(Ông C vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị với anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên vào năm 2013, có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Việc anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối gì. Sau khi kết hôn chị về nhà Anh H làm dâu sống chung cùng bố mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do Anh H không tu chí làm ăn, ham chơi bời, mắc vào tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy. Đến cuối năm 2018 Anh H phải đi chấp hành án phạt tù vì liên quan đến ma túy, sau khi ra tù chị đã nhiều lần khuyên bảo Anh H, nhưng Anh H vẫn không từ bỏ được ma túy, mà vẫn quay trở lại con đường cũ, khiến cho không khí gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt, chị đã phải mang con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể quay về đoàn tụ tiếp tục chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H, để chị ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 26/4/2013 và Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 16/12/2022. Khi ly hôn nếu như Anh H có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con thì chị cũng đồng ý giao cháu Huy cho Anh H nuôi dưỡng, nếu như Anh H không có ý kiến, nguyện vọng muốn được nuôi con thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung là cháu Huy và cháu Khánh. Chị không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Chị A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Về công nợ chung:* Chị A xác định vợ chồng chị có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P số tiền 50.000.000 đồng, đã trả được 5.000.000 đồng tiền gốc và chị đã thanh toán tiền nợ lãi theo định kỳ hàng tháng. Đến nay anh chị còn nợ 45.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Khi ly hôn chị tự nguyện nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc và nợ lãi trên cho Ngân hàng chính sách xã hội.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn H: Quá trình giải quyết vụ án Anh H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) theo quy định pháp luật. Tòa án cũng đã nhiều lần liên hệ với Anh H, nhưng Anh H luôn lấy lý do bận công việc, không có thời gian để đến Tòa án, Anh H đề nghị Tòa án cứ tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam trình bày ý kiến: Vào ngày 22/9/2020 hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn H có giấy đề nghị vay vốn theo chương trình hộ nghèo tại Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện P. Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ đề nghị vay vốn, thấy hộ bà Anh, ông Hải có hồ sơ bảo đảm đủ điều kiện vay, ngân hàng đã phê duyệt cho vay. Ngày 14/10/2020 ngân hàng đã phát tiền vay cho gia đình bà Anh, ông Hải số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 14/10/2024. Tuy nhiên, vào ngày 21/12/2020 hộ gia đình bà Anh, ông Hải có giấy đề nghị chuyển đổi chương trình vay vốn sang chương trình vay có lãi thấp hơn theo quyết định số 2085/QĐ – TTg, ngày 22/12/2020 đã được phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện P phê duyệt đến ngày 23/12/2020 đã chuyển sang chương trình mới. Trong quá trình thực hiện vay vốn gia đình ông Hải, bà Anhd đã thanh toán được 5.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 14/12/2022, hiện còn nợ 45.000.000 đồng tiền gốc. Nay ông Hải, bà Anh đề nghị giải quyết ly hôn, phía bà Anh tự nguyện nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản tiền gốc còn nợ là 45.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh hợp đồng đã thỏa thuận đến thời điểm thanh toán xong, phía ngân hàng nhất trí với ý kiến của bà Anh.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và nơi cư trú của Anh H xác định: Anh H hiện đang sinh hoạt, chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Đường và bà Nguyễn Thị Bài tại Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng Anh H Chị A hiện đang sống ly thân, Anh H mới đi chấp hành án phạt tù về, hiện vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương.

Do Anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Chị A vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh H và được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia Huy, Nguyễn Gia Khánh, chị không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung chị xác định không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung Chị A tự nguyện nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng chính sách xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70,71, 73 của BLTTDS. Về phía bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A và cho Chị A được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 26/4/2013 và Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 16/12/2022 cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Các bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa Chị A và Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội về việc Chị A tự nguyện nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc còn nợ là 45.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán xong khoản nợ, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng vay vốn.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H, Chị A thuộc hộ nghèo, kinh tế gia đình khó khăn, Chị A đề nghị miễn toàn bộ án phí nên đề nghị miễn toàn bộ án phí cho Chị A theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

### [1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 15/04/2013. Vì nhiều nguyên nhân, nay chị Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### [1.2] Về sự tham gia tố tụng của đương sự:

- Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đã đến Tòa án viết bản tự khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, lập biên bản làm việc tại gia đình anh Nguyễn Văn H, thì được bố mẹ đẻ của Anh H là bà Nguyễn Thị Bài, ông Nguyễn Văn Đường và chính quyền địa phương cho biết Anh H vẫn thường xuyên có mặt ở địa phương, Anh H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, vợ chồng Anh H, Chị A hiện đang sống ly thân nhau. Tòa án cũng đã nhiều lần liên hệ với Anh H nhưng Anh H cho biết công việc bận nên không đến Tòa án để giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định. Ngày 18/04/2023 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn H mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Điều 227 của Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST- DS ngày 18 /04/2023 và đồng thời tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại nơi thường trú của bị đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là ông Tạ Văn Chung, có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Ông C.

## **[2] Về nội dung:**

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Lý do Chị A xin ly hôn Anh H là do Anh H không tu chí làm ăn, ham chơi, không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khiến cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ngột ngạt. Vợ chồng anh chị hiện đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn Anh H. Xét thấy, Chị A và Anh H không có sự quan tâm, chia sẻ yêu thương nhau trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa Chị A và Anh H không đạt được, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, nên cần chấp nhận cho Chị A được ly hôn Anh H là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*[2.2] Về con chung:* Anh H và Chị A có 02 con chung là Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 26/4/2013 và Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 16/12/2022. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Huy và cháu Khánh đều còn nhỏ, phía Chị A trình bày nếu Anh H có ý kiến nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi cháu Huy thì chị cũng nhất trí giao cháu Huy cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, còn nếu Anh H không có ý kiến gì thì Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần đến nơi cư trú của Anh H và cũng đã rất nhiều lần liên hệ với Anh H nhưng không lấy được ý kiến, trình bày của Anh H, không có căn cứ để xác định Anh H có nguyện vọng muốn được nuôi con chung hay không. Do vậy, vì lợi ích của các con, cần giao cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 26/4/2013 và Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 16/12/2022 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, Anh H, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*[2.3] Về tài sản chung:* Chị A xác định quá trình chung sống vợ, chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này Chị A và Anh H có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

*[2.4] Về nợ chung:* Chị A xác định quá trình chung sống vợ, chồng còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 45.000.000 đồng. Nay Chị A tự nguyện

nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ là 45.000.000 đồng và tiền nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hợp đồng vay vốn các bên đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng chính sách xã hội. Phía đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam nhất trí với ý kiến của Chị A. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Anh H nên cần công nhận sự thỏa thuận trên, buộc Chị A phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (đơn vị nhận ủy quyền là Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P) số tiền nợ gốc còn nợ là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận ký kết cho đến thời điểm thanh toán xong.

Nếu sau này Chị A và Anh H có tranh chấp về khoản nợ chung nào khác thì có quyền khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[2.5] *Về án phí sơ thẩm:* **Chị A** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch. Tuy nhiên, Chị A, Anh H thuộc hộ nghèo, Chị A có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho Chị A theo quy định của pháp luật.

[2.6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[2.7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận *Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 57 và Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A, cho Chị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 26/4/2013 và Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 16/12/2022 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về quyền thăm nom con:* Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này Chị A và Anh H có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (đơn vị nhận ủy quyền là Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P) số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận ký kết tính đến thời điểm thanh toán xong.

Nếu sau này Chị A và Anh H có tranh chấp về khoản nợ chung nào khác thì có quyền khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

5. Về án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho chị Nguyễn Thị Ngọc A.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./..

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên (01 bản);
- VKS ND huyện, tỉnh (02 bản);
- T.H.A DS huyện (01 bản);
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã B;
- Lưu HS, VP, bộ phận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thủy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thủy**

